



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

2. ABHEJJAVAGGO

1. KHUDDĀNUKHUDDAKAPAÑHO

1. “Bhante nāgasena bhāsitampeṭaṃ bhagavatā: ‘Abhiññeyyā’haṃ¹ bhikkhave dhammaṃ desemi, no anabhiññāyā ’ti. Puna ca vinayapaññattiyā evaṃ bhaṇitaṃ: ‘Ākaṅkhamāno ānanda saṅgho mamaccayena khuddānukhuddakāni sikkhāpadāni samūhanatū ’ti. Kinnu kho bhante nāgasena khuddānukhuddakāni sikkhāpadāni duppaññattāni, udāhu avatthusmiṃ ajānitvā paññattāni, yaṃ bhagavā attano accayena khuddānukhuddakāni sikkhāpadāni samūhanāpeti? Yadi bhante nāgasena bhagavatā bhaṇitaṃ: ‘Abhiññeyyāhaṃ¹ bhikkhave dhammaṃ desemi, no anabhiññāyā ’ti, tena hi ‘Ākaṅkhamāno ānanda saṅgho mamaccayena khuddānukhuddakāni sikkhāpadāni samūhanatū ’ti yaṃ vacanaṃ, taṃ micchā. Yadi tathāgatena vinayapaññattiyā evaṃ bhaṇitaṃ: ‘Ākaṅkhamāno ānanda saṅgho mamaccayena khuddānukhuddakāni sikkhāpadāni samūhanatū ’ti, tena hi ‘Abhiññeyyāhaṃ¹ bhikkhave dhammaṃ desemi, no anabhiññāyā ’ti tampi vacanaṃ micchā. Ayampi ubhatokoṭiko pañho saṅho² sukhumo sunipuṇo sugambhīro dunnijjhāpayo. So tavānuppatto. Tattha te ñāṇabalavipphāraṃ dassehi ”ti.

2. “Bhāsitampeṭaṃ mahārāja bhagavatā: ‘Abhiññeyyāhaṃ¹ bhikkhave dhammaṃ desemi, no anabhiññāyā ’ti. Vinayapaññattiyā ’pi evaṃ bhaṇitaṃ: ‘Ākaṅkhamāno ānanda saṅgho mamaccayena khuddānukhuddakāni sikkhāpadāni samūhanatū ’ti. Taṃ pana mahārāja tathāgato bhikkhū vīmaṃsamāno āha: ‘Ukkaḍḍhissanti³ nu kho mama sāvakā mayā vissajjāpiyamānā mamaccayena khuddānukhuddakāni sikkhāpadāni, udāhu ādiyissantī ’ti. Yathā mahārāja rājā cakkavattī putte evaṃ vadeyya: ‘Ayaṃ kho tātā mahājanapado sabbadisāsu sāgarapariyanto, dukkaro tātā tāvatakena balena dhāretuṃ. Etha tumhe tātā mamaccayena paccante⁴ dese pajahathā ’ti.⁵ Api nu kho te mahārāja kumārā pitu-accayena hatthagataṃ janapadaṃ⁶ sabbe te paccante⁴ dese muñceyyun ”ti?

“Na hi bhante. Rājāno⁷ bhante luddhatarā. Kumārā rajjalobhena taduttariṃ diguṇatiguṇaṃ janapadaṃ parikaḍḍheyyuṃ,⁸ kiṃ pana te hatthagataṃ janapadaṃ muñceyyun ”ti?

¹ abhiññāyāhaṃ - Ma, PTS.

² saṅho - itisaddo Machasaṃ potthake natthi.

³ ukkalessanti - Ma; ussakkissanti - Syā; ukkalissanti - PTS; ukkasissanti - katthaci.

⁴ paccante paccante - Ma, PTS.

⁵ PTS; paṭimuñcathā ti - kesuci.

⁶ hatthagate janapade - Ma, PTS.

⁷ rājato - Ma.

⁸ pariggaṇheyyuṃ - Ma.

2. PHẨM KHÔNG BỊ CHIA RẼ:

1. CÂU HỎI VỀ CÁC ĐIỀU NHỎ NHẶT VÀ TIỂU TIẾT:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: ‘Này các tỳ khuru, Ta thuyết giảng Giáo Pháp sau khi đã hiểu biết tận tường, không phải không do Thắng trí.’ Và còn nữa, ở sự quy định về Luật Ngài đã nói như vậy: ‘Này Ānanda, sau khi Ta đã tịch diệt, Hội Chúng trong khi mong muốn hãy hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết.’ Thưa ngài Nāgasena, về việc đức Thế Tôn bảo hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết sau khi Ngài đã tịch diệt, phải chăng các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết đã được quy định sai, hay là đã được quy định không có nền tảng không được nhận biết? Thưa ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: ‘Này các tỳ khuru, Ta thuyết giảng Giáo Pháp sau khi đã hiểu biết tận tường, không phải không do Thắng trí,’ như thế thì lời nói rằng: ‘Này Ānanda, sau khi Ta đã tịch diệt, Hội Chúng trong khi mong muốn hãy hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết’ là sai trái. Nếu ở sự quy định về Luật Ngài đã nói như vậy bởi đức Như Lai: ‘Này Ānanda, sau khi Ta đã tịch diệt, Hội Chúng trong khi mong muốn hãy hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết,’ như thế thì lời nói: ‘Này các tỳ khuru, Ta thuyết giảng Giáo Pháp sau khi đã hiểu biết tận tường, không phải không do Thắng trí’ cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, tinh vi, tế nhị, vô cùng khôn khéo, vô cùng sâu xa, khó phân giải. Nó được dành cho ngài. Ở đây, xin ngài hãy thể hiện sự triển khai về năng lực trí tuệ của ngài.”

2. “Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: ‘Này các tỳ khuru, Ta thuyết giảng Giáo Pháp sau khi đã hiểu biết tận tường, không phải không do Thắng trí.’ Và ở sự quy định về Luật Ngài đã nói như vậy: ‘Này Ānanda, sau khi Ta đã tịch diệt, Hội Chúng trong khi mong muốn hãy hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết.’ Tâu đại vương, đức Như Lai đã nói điều ấy trong khi thử thách các vị tỳ khuru rằng: ‘Sau khi Ta tịch diệt, các đệ tử của Ta, trong khi hết bị ràng buộc với Ta, thì sẽ loại bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết, hay là sẽ gắn bó?’ Tâu đại vương, giống như đức Chuyển Luân Vương có thể nói với các con trai như vậy: ‘Này các con, lãnh thổ rộng lớn này được bao bọc bởi đại dương ở tất cả các phương. Này các con, để duy trì chừng ấy (lãnh thổ) bằng binh lực là việc làm khó khăn. Này các con, sau khi ta băng hà các con hãy buông bỏ các khu vực biên địa.’ Tâu đại vương, phải chăng sau khi vua cha băng hà các hoàng tử có thể buông lơi tất cả các khu vực biên địa ấy là phần lãnh thổ đã nằm trong tay?”

“Thưa ngài, không đúng. Thưa ngài, các vị vua còn ham muốn nhiều hơn. Các hoàng tử vì lòng tham đối với vương quốc có thể tóm thâu lãnh thổ hai lần ba lần hơn thế nữa, làm sao họ có thể buông lơi phần lãnh thổ đã nằm trong tay?”

“Evameva kho mahārāja tathāgato bhikkhū vīmaṃsamāno evamāha: ‘Ākaṅkhamāno ānanda saṅgho mamaccayena khuddānukhuddakāni sikkhāpadāni samūhanatū ’ti. Dukkharimuttīyā mahārāja buddhaputtā dhammalobhena aññampi uttariṃ diyaḍḍhasikkhāpadasataṃ gopeyyuṃ, kiṃ pana pakatipaññattaṃ sikkhāpadaṃ muñceyyun ’ti?”

“Bhante nāgasena yaṃ bhagavā āha: ‘Khuddānukhuddakāni sikkhāpadāni ’ti, etthāyaṃ jano sammūḷho vimatijāto adhikato saṃsayāṃ pakkhanno.¹ Katamāni tāni khuddakāni sikkhāpadāni? Katamāni anukhuddakāni sikkhāpadāni ’ti?”

“Dukkaṭaṃ mahārāja khuddakasikkhāpadaṃ. Dubbhāsitaṃ anukhuddakasikkhāpadaṃ. Imāni dve khuddānukhuddakāni sikkhāpadāni. Pubbakehi mahārāja mahātherehi ettha vimati uppādītā.² Tehi ’pi ekajjhaṃ na kato dhammasaṅghitipariyāye bhagavatā eso pañho upadiṭṭho ’ti.”

“Ciranikkhittaṃ bhante nāgasena jinarahassaṃ ajjetarahi loke vivaṭaṃ pākaṭaṃ katan ’ti.”

Khuddānukhuddakapañho paṭhamo.

¹ saṃsayapakkhando - Ma; saṃsayapakkhanno - PTS.

² uppādītā - Ma, PTS.

“Tâu đại vương, tương tự y như thế đức Như Lai trong khi thử thách các vị tỳ khưu đã nói như vậy: ‘Này Ānanda, sau khi Ta đã tịch diệt, Hội Chúng trong khi mong muốn hãy hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết.’ Tâu đại vương, nhằm sự giải thoát hoàn toàn khổ đau, những người con trai của đức Phật với lòng tham muốn về Giáo Pháp có thể gìn giữ còn nhiều hơn một trăm năm mươi điều học, làm sao các vị lại buông lơi điều học đã được quy định theo truyền thống?”

“Thưa ngài Nāgasena, điều mà đức Thế Tôn đã nói về ‘các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết,’ ở đây đám người này là mê muội, bị sanh khởi nổi phân vân, bị tác động, bị khởi lên nghi ngờ. Các điều học nhỏ nhặt ấy là các điều nào? Các điều học tiểu tiết là các điều nào?”

“Tâu đại vương, điều học nhỏ nhặt là tội *dukkata* (làm sai trái). Điều học tiểu tiết là tội *dubbhāsita* (nói sai trái). Hai loại này là các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết. Tâu đại vương, các vị đại trưởng lão trước đây đã nêu lên sự phân vân về điều này. Do đức Thế Tôn mà câu hỏi này đã được nêu ra; nó cũng đã gây ra sự không đồng nhất trong cuộc thảo luận về việc duy trì Giáo Pháp bởi các vị ấy.”

“Thưa ngài Nāgasena, điều bí ẩn của đấng Chiến Thắng bị bỏ quên bấy lâu, giờ đây hôm nay đã được mở ra, đã được làm rõ ràng ở thế gian.”

Câu hỏi về các điều nhỏ nhặt và tiểu tiết là thứ nhất.
